

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ AN KHÁNH**

Số: 79/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

An Khánh, ngày 18 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách xã
và kế hoạch thu, chi các hoạt động tài chính khác ở xã trình HĐND cấp xã**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN KHÁNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm ngày 19/6/2015;;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ biên bản thảo luận ngày 31/10/2023 về kế hoạch thu- chi ngân sách năm 2024 xã An Khánh.

Xét đề nghị của Ban tài chính xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán ngân sách xã năm 2024 trình HĐND cấp xã kỳ họp thứ VII khóa XX nhiệm kỳ 2021-2026.

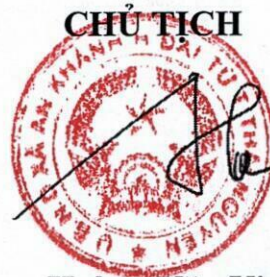
(Theo các biểu mẫu số 103; 104; 105; 106; 107/CK-NSNN về thuyết minh kèm theo quyết định này)

Điều 2. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã An Khánh, Ban tài chính thực hiện công khai trên cổng thông tin điện tử xã An Khánh./.

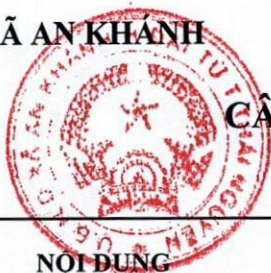
Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng xóm trong xã;
- Lưu: VT, ...



Hoàng Văn Vinh

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024***(Dự toán trình hội đồng nhân dân)*

ĐVT: 1000 đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	7.502.000	TỔNG SỐ CHI	7.261.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	440.000	I. Chi đầu tư phát triển	
<i>1. Thu ngoài quốc doanh</i>	<i>103.000</i>		
- Thuế môn bài			
- Thuế hộ khoán cố định (GTGT)	103.000		
<i>2. Phí, lệ phí</i>	<i>36.000</i>		
<i>3. Thuế thu nhập cá nhân</i>	<i>241.000</i>	II. Chi thường xuyên	6.910.811
<i>4. Lệ phí trước bạ nhà đất</i>	<i>50.000</i>		
<i>5. Thu khác tại xã</i>	<i>10.000</i>		
II. Các khoản thu phân chia theo tỉ lệ			
III. Thu quản lý qua ngân sách	0		
IV. Thu bổ sung	6.874.000	III. Dự phòng	100.000
- Bổ sung cân đối	5.574.000	IV. Tiết kiệm chi 10%	62.189
- Bổ sung có mục tiêu	1.300.000	V. Nguồn cải cách tiền lương	188.000
VI. Thu chuyển nguồn	188.000		


DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán trình hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng



STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023		DỰ TOÁN NĂM 2024		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A			2		4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	6.686.034	6.312.034	7.502.000	7.261.000	112,20	112,20
I	Các khoản thu 100%	54.000	54.000	40.000	40.000	74,07	74,07
	Thu lệ phí chứng thư	37.000	37.000	30.000	30.000	81,08	81,08
	Thuế thu nhập cá nhân		-				
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Phí lệ đường bến bãi						
	Thu khác	17.000	17.000	10.000	10.000	58,82	58,82
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		-				
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	531.000	157.000	400.000	159.000		
1	Các khoản thu phân chia						
	Thu ngoài quốc doanh						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	6.000	6.000	6.000	6.000	100,00	100,00
	Lệ phí trước bạ nhà, đất	93.000	93.000	50.000	50.000	53,76	53,76



	Thu ngoài quốc doanh	58.000	58.000	103.000	103.000	177,59	177,59
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định						
	Thuế thu nhập cá nhân	374.000		241.000			
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	526.574	526.574	188.000	188.000		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		-				
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.574.460	5.574.460	6.874.000	6.874.000	123,31	123,31
	- Thu bổ sung cân đối	5.574.460	5.574.460	5.574.000	5.574.000	99,99	99,99
	- Thu bổ sung có mục tiêu		-	1.300.000	1.300.000		

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán trình HĐND xã)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023 (năm hiện hành)			DỰ TOÁN NĂM 2024			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYẾN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYẾN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYẾN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	6.312.034	0	5.610.318	7.261.000	0	6.910.811	115%		123%
	Trong đó									
1	Chi giáo dục	0		0	0		0			
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ			0			0			
3	Chi y tế			0			0			
4	Chi văn hóa, thông tin	35.000		35.000	35.000		35.000	100%		100%
5	Chi phát thanh, truyền thanh	0		0			0			
6	Chi thể dục thể thao	25.000		25.000	25.000		25.000	100%		100%
7	Chi bảo vệ môi trường			0			0			
8	Chi các hoạt động kinh tế	35.000		35.000	35.000		35.000	100%		100%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.305.034		5.305.034	6.555.791		6.555.791	124%		124%
10	Chi cho công tác xã hội	200.284		200.284	250.020		250.020	125%		125%
11	Chi khác	10.000		10.000	10.000		10.000	100%		100%
12	Dự phòng ngân sách	100.000			100.000			100%		
13	Tiết kiệm chi 10%	75.142			62.189			83%		
14	Chuyển nguồn	526.574			188.000			36%		

DỰ TOÁN CHI ĐẦU

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TỰ PHÁT TRIỂN⁽¹⁾ NĂM 2024

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: triệu đồng

Dự toán năm 2024

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/1/2023	Giá trị đã thanh toán đến 31/1/2023	Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân					Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ		18.478	-	17.270	15.781	2.557	2.557	2.557	2.557
1. Công trình chuyển tiếp		18.478	-	17.270	15.781	2.557	2.557	2.557	2.557
Công trình: Xây dựng sân thể thao xã An Khánh	11/2021-05/2022	9.166		8.932	8.774	158	158	158	158
Mở rộng nghĩa trang xóm Tân Bình xã An Khánh	9/2021-03/2022	4.844		4.379	4.000	379	379	379	379
Quy hoạch chi tiết xây dựng Trung tâm xã An Khánh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	01/2021-5/2022	1.307		1.056	751	556	556	556	556
Xây dựng nghĩa trang liệt sỹ xã An Khánh huyện Đại Từ: HM: Cổng, Khôn viên, mộ, tường rào	9/2019-9/2020	1.008		919,8	700	219,8	219,8	219,8	219,8
Nâng cấp, sửa chữa nhà làm việc 2 tầng Trụ sở UBND xã An Khánh	10/2020-2/2021	907		858,7	760	98,7	98,7	98,7	98,7
Xây dựng nghĩa trang liệt sỹ xã An Khánh huyện Đại Từ (giai đoạn 2): HM: Kỳ đài, nhà bia	11/2020-9/2021	757		701	500	201	201	201	201
Quy hoạch chi tiết sân vận động xã An Khánh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	1/2021-5/2022	293		271	190	81	81	81	81
Quy hoạch chi tiết xây dựng , mở rộng nghĩa trang xóm Tân Bình xã An Khánh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	9/2019-01/2020	196		152	106	46	46	46	46



KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2024
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: triệu đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023 (năm hiện hành)			KẾ HOẠCH NĂM 2024		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ						
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	175,937	144,744	31,193	108	108	0
Quỹ vì người nghèo	29,627	29,627	0	23	23	0
Trẻ thơ	25,117	25,117	0	19	19	0
Quỹ nhân đạo	53,181	33	20,181	20	20	0
Quỹ Người cao tuổi	26,975	16	10,975	26	26	0
Quỹ tình Nghĩa	41,037	41	0,037	20	20	0
2. Các hoạt động sự nghiệp	-					

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi

Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi

THUYẾT MINH

Dự toán thu, chi ngân sách trình HĐND cấp xã phê chuẩn năm 2024
(Kèm theo Quyết định số: 79/QĐ - UBND ngày 18/12/2023 của UBND xã An Khánh)

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn luật ngân sách;

Căn cứ biên bản thảo luận ngày 31/10/2023 về kế hoạch thu- chi ngân sách năm 2024 xã An Khánh.

Ủy ban nhân dân xã An Khánh trình Hội đồng nhân dân xã An Khánh khóa XX, kỳ họp thứ 7 về việc phân bổ dự toán Thu - Chi ngân sách xã An Khánh năm 2024, cụ thể như sau:

I. Về thu ngân sách:

Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2024: 7.502.000.000 đồng. Trong đó:

Thu ngân sách xã hưởng: 7.261.000.000 đồng cụ thể như sau:

1. Thu ngân sách trên địa bàn: 199.000.000 đồng
2. Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương năm 2023 chuyển sang: 188.000.000 đồng
3. Thu trợ cấp: 6.874.000.000 đồng

II. Về chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách xã năm 2024: 7.261.000.000 đồng. Trong đó:

1. Chi thường xuyên: 6.973.000.000 đồng
2. Nguồn cải cách tiền lương năm 2023 chuyển sang: 188.000.000 đồng
3. Dự phòng: 100.000.000 đồng